

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2025/HNGĐ- ST**

Ngày: 13/6/2025.

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tô Loan.**

Các thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang Khải.**

Bà **Bạc Thị Kiên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2025/QĐST- HNGĐ ngày 29/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đào Thị H**; sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa*);

2. Bị đơn: Anh **Phạm Quang T**; sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/4/2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Phạm Quang T có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên ngày 15/10/2021, anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó đến năm 2023 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm sống bất đồng, không có tiếng nói chung, cuộc sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến hiện tại thì

anh chị đã sống ly thân từ tháng 06/2024 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy chị H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quang T.

2. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Ánh H1; sinh ngày 10/5/2022. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị H sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu Ánh H1 đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị H khai không có.

Ngày 14/4/2025, sau khi thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện ly hôn của chị Đào Thị H. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thông báo thụ lý vụ án số: 89/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 và đã xuống tổng đạt trực tiếp cho anh Phạm Quang T tuy nhiên đã đến nhiều lần nhưng anh T không có mặt ở nhà và cũng không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa án đã làm việc với Lãnh đạo thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cho biết anh T cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện Đ nhưng hiện nay anh T đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ chỉ thấy anh T đi về nhà thất thường. Do đó, Tòa án đã phải thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định của pháp luật tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và UBND xã N, huyện Đ; Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nhưng đến thời điểm này anh T cũng không có ý kiến phản hồi. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hoà giải được, ngày 14/5/2025 chị H đã có đơn gửi Tòa án đề nghị không hoà giải cho chị và anh T nữa, cùng ngày Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại phiên tòa anh T vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa xét xử vụ án được ấn định vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/6/2025. Tất cả các thủ tục như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự đều được Tòa án niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Quang T đã được triệu tập họp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b

Khoản 2 Điều 227/BLTTDS. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định. Chị Đào Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung; về quan hệ tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết như nội dung trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 11/4/2025 chị Đào Thị H nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Phạm Quang T có địa chỉ tại Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 14/4/2025 chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Quang T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các vấn đề khác: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 177; Điều 179/ BLTTDS, việc anh T không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70; Điều 72/BLTTDS là do anh T đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Cho nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Phạm Quang T có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình và là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Theo chị H cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng đến đỉnh điểm,

anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Điện Biên giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Tòa án đã thông báo cho anh T được biết, nhưng anh T không hợp tác và cũng không có ý kiến phải hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần đều vắng mặt và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; vắng mặt tại các buổi hòa giải do Tòa án tổ chức nên không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành mọi thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không đến Tòa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị H khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Quang T.

[2.2] Xét về con chung: Chị Đào Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Ánh H1; sinh ngày 10/5/2022. Xét thấy cháu Phạm Ánh H1 còn nhỏ rất cần mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện tại anh T cũng thường xuyên vắng nhà, đi đâu làm gì gia đình cũng không ai biết, từ khi vợ chồng ly thân, chị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến nay và theo đơn xác nhận tình trạng hôn nhân của chị H cung cấp cho Tòa án có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cho thấy vợ chồng chị H và anh T khi còn chung sống đã thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, bản thân anh chị đã sống ly thân từ lâu, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, anh T thường xuyên vắng nhà đi đâu và làm gì chị H và Lãnh đạo T1 cũng không biết. Vì vậy anh T không đủ điều kiện và thời gian chăm sóc cháu Ánh H1, không đảm bảo được sự phát triển của trẻ. HĐXX thấy rằng hiện tại chị H mới là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 69 và Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận nguyện vọng của chị H. Giao con chung là cháu Phạm Ánh H1; sinh ngày 10/5/2022 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có khả năng lao động. Anh T có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện nuôi con của chị H.

[3] Xét về tài sản: Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không có.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Phạm Quang T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Ánh H1; sinh ngày 10/5/2022 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung; Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có.

4. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp

theo biên lai thu tiền 0000361 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Đào Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/6/2025).

Anh Phạm Quang T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HDB;
- UBND xã Noong Luông,
HDB, tỉnh DB (nơi đky KH);
- Tòa án ND tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ VA;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

